TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 23- 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Loan
Bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST, ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019 /QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc Ch, sinh năm 1993.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Tr, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Có vợ là Phạm Thị Thùy Tr (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2018 đến ngày 08/10/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Phạm Việt Đ, sinh năm 1993.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2018 đến ngày 08/10/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người bị hại : Anh Lê Ngọc Q, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
HKTT : Số 360 B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 6 năm 2018, Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ bàn bạc cùng nhau lên trang mạng Facebook đăng bài giới thiệu đăng tin quảng cáo giả là có Công ty tư vấn hỗ trợ cho vay vốn Ngân hàng nhằm mục đích chiếm đoạt tiền chi phí hỗ trợ, tư vấn của khách hàng. Lê Ngọc Ch lập tài khoản Facebook có tên "Tín dụng nhà đất" còn Đ lập tài khoản Facebook tên "Phạm Đức" và để lại số điện thoại cho những người vay vốn liên hệ. Đến ngày 20/8/2018, anh Lê Ngọc Q ở phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa liên lạc với Ch nhờ tư vấn vay hộ Ngân hàng số tiền 1.600.000.000đ. Ch đồng ý và hẹn gặp anh Q ở quán cà phê Trung Nguyên, phường Đ, thành phố H để bàn công việc. Khi gặp nhau, Ch tự giới thiệu mình tên là Đ và có Văn phòng đại diện công ty tư vấn hỗ trợ vay vốn Ngân hàng đặt tại địa bàn phường Ph, thành phố H; Giới thiệu Phạm Việt Đ là nhân viên thẩm định điều kiện vay vốn của Ngân hàng VIB có trụ sở tại đường L, phường S, thành phố H. Ch và Đ trao đổi với anh Q số tiền chi phí để vay được tiền là 5.000.000đ. Anh Q đồng ý và được hướng dẫn làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng. Đến ngày 27/9/2018 anh Q điện thoại hẹn gặp Ch để đưa hồ sơ và tiền chi phí. Do bận việc nên Ch bảo Đ đến gặp anh Q tại quán nước ở vỉa hè trên đường Ph. Tại đây, anh Q đưa cho Đ một bộ hồ sơ và số tiền 5.000.000đ. Đ cầm hồ sơ và tiền về đưa lại cho Ch. Đ và Ch đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên còn bộ hồ sơ thì vứt bỏ. Khoảng 03 ngày sau, Ch và Đ điện thoại hỏi anh Q có cần giải ngân nhanh hay không, nếu cần thì phải chi phí thêm 5.000.000đ nữa. Anh Q đồng ý và hẹn gặp tại quán cà phê ở phố L, phường S, thành phố H để giao tiền. Do nghi ngờ Ch và Đ nên anh Q đã nhờ người quen xác minh và được biết Đ không phải là nhân viên Ngân hàng VIB nên đã báo cáo sự việc với Công an phường S. Vào lúc 16h30 phút ngày 02/10/2018, trong khi Đ đang nhận số tiền 5.000.000đ của anh Q tại quán cà phê thì bị Công an phường S bắt quả tang. Đến 20h45 phút cùng ngày, Ch đã đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ đã giao nộp toàn bộ số tiền 10.000.000đ cho Cơ quan điều tra. Ngày 12/11/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh Q, anh Q đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc Ch mức án từ 15 tháng đến 18 tháng

cải tạo không giam giữ; Bị cáo Phạm Việt Đ mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận: Vào tháng 9 năm 2018, Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ đã nói dối mình là nhân viên Ngân hàng VIB và có Công ty tư vấn, hỗ trợ vay vốn Ngân hàng để chiếm đoạt của anh Lê Ngọc Q số tiền chi phí vay vốn Ngân hàng là 10.000.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính nên đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia thực hiện nên có vai trò ngang nhau.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, đã giao nộp tài sản chiếm đoạt, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Ch đã đến cơ quan điều

tra đầu thú và có bố được tặng thưởng Bằng khen trong kháng chiến; Bị cáo Đ có ông là Liệt sỹ. Các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Các bị cáo có thời gian bị tạm giữ là 06 ngày nên được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Do đó các bị cáo được trừ đi 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước và thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa, bị cáo Ch là lao động tự do, thu nhập trung bình 3.000.000đ/1 tháng; Bị cáo Đ là nhân viên Công ty xe buýt, thu nhập trung bình 4.000.000đ/1 tháng. Mỗi bị cáo bị khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ, do đó bị cáo Ch bị khấu trừ 150.000đ/1 tháng; bị cáo Đ bị khấu trừ 200.000đ/1 tháng.

[6] Về phần dân sự: Anh Lê Ngọc Q đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Chinh 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Bị cáo Phạm Việt Đ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo. Bị cáo Ch bị khấu trừ 150.000đ/1 tháng; Bị cáo Đ bị khấu trừ 200.000đ/1 tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Thời gian khấu trừ là 15 tháng kể từ ngày bản Bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Lê Ngọc Ch cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Việt Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan thi hành án hình sự và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về phần dân sự: Công nhận đã bồi thường xong.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Các bị cáo Lê Ngọc Ch và Phạm Việt Đ phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.